

UBND TỈNH PHÚ YÊN  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

---

# **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

**Trường THPT Nguyễn Huệ**

TỈNH PHÚ YÊN-2019

UBND TỈNH PHÚ YÊN  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI**  
**Trường THPT Nguyễn Huệ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**  
**CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên, cơ quan công tác</b>                 | <b>Trách nhiệm được giao</b> | <b>Chữ ký</b> |
|-----------|--|------------------------------|---------------|
| 1         | Sở Dev, Sở Giáo dục và Đào tạo                     | Trưởng đoàn                  |               |
| 2         | Tk Đơn Vị Ngoài Dev, Đơn vị ngoài ngành giáo dục - | Thành viên                   |               |
| 3         | TK DV Ngoài 1, Đơn vị ngoài ngành giáo dục -       | Thành viên                   |               |
| 4         | Trần Đông, Trường THPT Nguyễn Huệ                  | Thành viên                   |               |

TỈNH PHÚ YÊN, NĂM 2019

**MỤC LỤC**

| <b>NỘI DUNG</b>                                | <b>Trang</b> |
|--|--------------|
| Danh mục các chữ viết tắt                      | 0            |
| Phần I: TỔNG QUAN                              | 0            |
| 1. Giới thiệu                                  | 0            |
| 2. Tóm tắt quá trình đánh giá ngoài            | 0            |
| 3. Tóm tắt kết quả đánh giá ngoài              | 0            |
| 4. Những điểm mạnh của trường                  | 0            |
| 5. Những điểm yếu của trường                   | 0            |
| Phần II: ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ                     | 0            |
| A. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3          | 0            |
| I. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường | 0            |

|   |   |
|---|---|
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường  | 0 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác   | 0 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường   | 0 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng   | 0 |
| Tiêu chí 1.5: Lớp học   | 0 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản  | 0 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên  | 0 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục  | 0 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở   | 0 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học  | 0 |
| II. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh  | 0 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng  | 0 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên   | 0 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên   | 0 |
| Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh  | 0 |
| III. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học   | 0 |
| Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập   | 0 |
| Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập   | 0 |
| Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị  | 0 |
| Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước  | 0 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị  | 0 |
| Tiêu chí 3.6: Thư viện  | 0 |
| IV. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội   | 0 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh  | 0 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường  | 0 |
| V. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục   | 0 |
| Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông   | 0 |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện | 0 |
| Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định  | 0 |
| Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp   | 0 |
| Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh  | 0 |
| Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục  | 0 |
| II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4  | 0 |
| Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học đạt Mức 4  | 0 |

|   |   |
|---|---|
| Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.   | 0 |
| Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.  | 0 |
| Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận. | 0 |
| Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.                                     | 0 |
| Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.  | 0 |
| Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.  | 0 |
| <b>Phần III: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ</b>  | 0 |

## Danh mục các chữ viết tắt

| <b>ST<br/>T</b> | <b>Từ viết Tắt</b> | <b>Nội dung</b> |
|-----------------|--------------------|-----------------|
|-----------------|--------------------|-----------------|

# Phần I: TỔNG QUAN

## 1. Giới thiệu

Đoàn đánh giá ngoài được thành lập theo Quyết định số ..... ngày ..... của Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố hoặc Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.....

Bản báo cáo khái quát quá trình đánh giá ngoài, các kết quả đạt được và những kiến nghị đối với Trường THPT Nguyễn Huệ

## 2. Tóm tắt quá trình đánh giá ngoài

## 3. Tóm tắt kết quả đánh giá ngoài

a) Tính phù hợp của báo cáo tự đánh giá:

- Việc mô tả các hoạt động liên quan đến tiêu chí;
- Việc đánh giá, nhận định (điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân);
- Việc đưa ra những vấn đề cần cải tiến chất lượng và biện pháp, giải pháp thực hiện của nhà trường;
- Tính chính xác và đầy đủ của các minh chứng;
- Ngữ pháp.

b) Tính bao quát bộ tiêu chuẩn đánh giá (tất cả các tiêu chí đã được đề cập đến hay còn những tiêu chí chưa được đề cập đến, lý do);

c) Những tiêu chí chưa được trường phân tích, đánh giá đầy đủ hoặc thiếu minh chứng dẫn đến thiếu cơ sở để khẳng định tiêu chí đó đạt hay không đạt;

d) Tổng hợp kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài:

### - Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí                     | Kết quả tự đánh giá |          |          |          | Kết quả đánh giá ngoài |          |          |          |
|---|---------------------|----------|----------|----------|------------------------|----------|----------|----------|
|   | Không<br>đạt        | Đạt      |          |          | Không<br>đạt           | Đạt      |          |          |
|   |                     | Mức<br>1 | Mức<br>2 | Mức<br>3 |                        | Mức<br>1 | Mức<br>2 | Mức<br>3 |
| Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường |                     |          |          |          |                        |          |          |          |
| Tiêu chí 1.1                                |                     | X        | X        | X        |                        | X        | X        | X        |
| Tiêu chí 1.2                                |                     | X        | X        | --       |                        | X        | X        | --       |
| Tiêu chí 1.3                                |                     | X        | X        | X        |                        | X        | X        | X        |
| Tiêu chí 1.4                                |                     | X        | X        | X        |                        | X        | X        | X        |
| Tiêu chí 1.5                                |                     | X        | X        | X        |                        | X        | X        | X        |
| Tiêu chí 1.6                                |                     | X        | X        | X        |                        | X        | X        | X        |

|   |  |   |    |    |  |   |    |    |
|---|--|---|----|----|--|---|----|----|
| Tiêu chí 1.7  |  | X | X  | -- |  | X | X  | -- |
| Tiêu chí 1.8  |  | X | X  | -- |  | X | X  | -- |
| Tiêu chí 1.9  |  | X | X  | -- |  | X | X  | -- |
| Tiêu chí 1.10   |  | X | X  | -- |  | X | X  | -- |
| <b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh</b> |  |   |    |    |  |   |    |    |
| Tiêu chí 2.1  |  | X | X  | X  |  | X | X  | X  |
| Tiêu chí 2.2  |  | X | X  | X  |  | X | X  | X  |
| Tiêu chí 2.3  |  | X | X  | X  |  | X | X  | X  |
| Tiêu chí 2.4  |  | X | X  | X  |  | X | X  | X  |
| <b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>               |  |   |    |    |  |   |    |    |
| Tiêu chí 3.1  |  | X | X  | X  |  | X | X  | X  |
| Tiêu chí 3.2  |  | X | X  | X  |  | X | X  | X  |
| Tiêu chí 3.3  |  | X | X  | X  |  | X | X  | X  |
| Tiêu chí 3.4  |  | X | X  | -- |  | X | X  | -- |
| Tiêu chí 3.5  |  | X | X  | X  |  | X | X  | X  |
| Tiêu chí 3.6  |  | X | -- | X  |  | X | -- | X  |
| <b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>      |  |   |    |    |  |   |    |    |
| Tiêu chí 4.1:   |  | X | X  | X  |  | X | X  | X  |
| Tiêu chí 4.2:   |  | X | X  | X  |  | X | X  | X  |
| <b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>           |  |   |    |    |  |   |    |    |
| Tiêu chí 5.1  |  | X | X  | X  |  | X | X  | X  |
| Tiêu chí 5.2  |  | X | X  | X  |  | X | X  | X  |
| Tiêu chí 5.3  |  | X | X  | -- |  | X | X  | -- |
| Tiêu chí 5.4  |  | X | X  | -- |  | X | X  | -- |
| Tiêu chí 5.5  |  | X | X  | X  |  | X | X  | X  |
| Tiêu chí 5.6  |  | X | X  | -- |  | X | X  | -- |

**Kết quả: Đạt Mức 3**

**Đánh giá tiêu chí Mức 4**

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí                               | Kết quả tự<br>đánh giá |                 | Kết quả<br>đánh giá<br>ngoài |                 |
|---|------------------------|-----------------|------------------------------|-----------------|
|   | Không<br>đạt           | Đạt<br>Mức<br>4 | Không<br>đạt                 | Đạt<br>Mức<br>4 |
| <b>Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học đạt Mức 4</b> |                        |                 |                              |                 |
| Tiêu chí mức 4:                                       |                        | X               |                              | X               |
| Tiêu chí mức 4:                                       |                        | X               |                              | X               |
| Tiêu chí mức 4:                                       |                        | X               |                              | X               |
| Tiêu chí mức 4:                                       |                        | X               |                              | X               |

|                 |  |   |  |   |
|-----------------|--|---|--|---|
| Tiêu chí mức 4: |  | X |  | X |
| Tiêu chí mức 4: |  | X |  | X |

**Kết quả: Đạt Mức 4 .**  
**Kết luận: Trường THPT**

Nguyễn Huệ KDCLGD Đạt Mức 4.

đ) Nhận xét chung về quá trình tự đánh giá và báo cáo tự đánh giá

**4. Những điểm mạnh của trường** (mỗi tiêu chuẩn chỉ ra ít nhất 01 điểm mạnh cần phát huy - không quá 02 trang)

**5. Những điểm yếu của trường** (mỗi tiêu chuẩn chỉ ra ít nhất 01 điểm yếu cần khắc phục - không quá 02 trang)

## Phần II: ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

### A. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

#### I. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

##### Mức 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

##### Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

##### Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

### 1. Điểm mạnh



Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

## **2. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến

khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### 4. Những nội dung chưa rõ

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 3

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | a)      | Đạt            |
| b)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | Đạt     |                |

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư

Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

## **2. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

## **4. Những nội dung chưa rõ**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ

phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

## 5. Đánh giá tiêu chí

### Đạt mức 2

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | --      | --             |
| b)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | --      |                |

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

### Mức 1

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

### Mức 2

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

### Mức 3

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

## 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn,

các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

## **2. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

## **4. Những nội dung chưa rõ**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm,

học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

## 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 3

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | a)      | Đạt            |
| b)      | Đạt            | b)      | Đạt            | b)      | Đạt            |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | Đạt     |                |

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

## 1. Điểm mạnh



Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

## **2. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến

khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### 4. Những nội dung chưa rõ

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 3

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | a)      | Đạt            |
| b)      | Đạt            | b)      | Đạt            | b)      | Đạt            |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | Đạt     |                |

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và



trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

## **1. Điểm mạnh**

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

## **2. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến

thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### 4. Những nội dung chưa rõ

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 3

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | a)      | Đạt            |
| b)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | Đạt     |                |

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

### Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## **1. Điểm mạnh**

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

## **2. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### 4. Những nội dung chưa rõ

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 3

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | b)      | Đạt            | a)      | Đạt            |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | Đạt     |                |

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b)Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c)Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

## Mức 2

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

### 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

### 2. Điểm yếu

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

### 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS

lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

#### 4. Những nội dung chưa rõ

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

#### 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 2

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | --      | --             |
| b)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | --      |                |

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

#### 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch



nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

## **2. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; đồng viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

## **4. Những nội dung chưa rõ**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

## **5. Đánh giá tiêu chí**

Đạt mức 2

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | --      | --             |
| b)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | --      |                |

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

#### **Mức 1**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

#### **Mức 2**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **1. Điểm mạnh**

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

### **2. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**



Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

#### 4. Những nội dung chưa rõ

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

#### 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 2

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | --      | --             |
| b)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | --      |                |

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

## Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

## 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

## 2. Điểm yếu

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

## 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến

thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

#### 4. Những nội dung chưa rõ

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

#### 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 2

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | --      | --             |
| b)      | Đạt            | b)      | Đạt            | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | --      |                |

##### Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 1:

- Những điểm mạnh nổi bật:
- Những điểm yếu cơ bản:
- Kiến nghị đối với trường:

##### Kết luận: Đạt Mức 3

II. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được

đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b)Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

### Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

## **1. Điểm mạnh**

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

## **2. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo

hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### 4. Những nội dung chưa rõ

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 3

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | a)      | Đạt            |
| b)      | Đạt            | b)      | Đạt            | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | Đạt     |                |

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

#### Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

#### Mức 3

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

### 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động



## **2. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

## **4. Những nội dung chưa rõ**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

## 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 3

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | a)      | Đạt            |
| b)      | Đạt            | b)      | Đạt            | b)      | Đạt            |
| c)      | Đạt            | c)      | Đạt            | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | Đạt     |                |

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

### 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu



của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

## **2. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

## **4. Những nội dung chưa rõ**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

## 5. Đánh giá tiêu chí

### Đạt mức 3

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | a)      | Đạt            |
| b)      | Đạt            | b)      | Đạt            | b)      | Đạt            |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | Đạt     |                |

#### Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

##### Mức 1

- a)Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b)Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c)Được đảm bảo các quyền theo quy định.

##### Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

##### Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

## 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực

tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

## **2. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### 4. Những nội dung chưa rõ

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 3

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | a)      | Đạt            |
| b)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | Đạt     |                |

#### Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 2:

- Những điểm mạnh nổi bật:
- Những điểm yếu cơ bản:
- Kiến nghị đối với trường:

#### Kết luận: Đạt Mức 3

#### III. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

##### Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

### Mức 3

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m<sup>2</sup>/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

## 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

## 2. Điểm yếu

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

## 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### 4. Những nội dung chưa rõ

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 3

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | a)      | Đạt            |
| b)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | Đạt     |                |

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là



hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

#### Mức 2

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

#### Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

### 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

### 2. Điểm yếu

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy

chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

### 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; đồng viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

### 4. Những nội dung chưa rõ

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

### 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 3

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |



|     |     |     |     |     |     |
|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| a)  | Đạt | a)  | Đạt | a)  | Đạt |
| b)  | Đạt | b)  | Đạt | --  | --  |
| c)  | Đạt | --  | --  | --  | --  |
| Đạt |     | Đạt |     | Đạt |     |

**Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị**

#### Mức 1

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;
- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

#### Mức 2

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

#### Mức 3

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

### 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

### 2. Điểm yếu

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ

GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

### **4. Những nội dung chưa rõ**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

## 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 3

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | a)      | Đạt            |
| b)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | Đạt     |                |

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

### Mức 1

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

### Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

## 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

## 2. Điểm yếu

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

### 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

### 4. Những nội dung chưa rõ

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

### 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 2

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | --      | --             |
| b)      | Đạt            | b)      | Đạt            | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | --      |                |

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

#### Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

#### Mức 3

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

### 2. Điểm yếu

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của

nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

### **4. Những nội dung chưa rõ**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

### **5. Đánh giá tiêu chí**

Đạt mức 3

|       |       |       |
|-------|-------|-------|
| Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
|-------|-------|-------|



| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | a)      | Đạt            |
| b)      | Đạt            | b)      | Đạt            | --      | --             |
| c)      | Đạt            | c)      | Đạt            | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | Đạt     |                |

**Tiêu chí 3.6: Thư viện**

#### Mức 1

a)Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b)Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c)Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

#### Mức 2

#### Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

### 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

### 2. Điểm yếu

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số



giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; đồng viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

### **4. Những nội dung chưa rõ**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ,

đúng pháp luật.

## 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 1

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | --      | --             | a)      | Đạt            |
| b)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | --      |                | Đạt     |                |

**Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 3:**

- Những điểm mạnh nổi bật:
- Những điểm yếu cơ bản:
- Kiến nghị đối với trường:

**Kết luận: Đạt Mức 3**

IV. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

a)Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b)Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c)Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

### 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch

nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

## **2. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; đồng viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

## **4. Những nội dung chưa rõ**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

## 5. Đánh giá tiêu chí

### Đạt mức 3

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | a)      | Đạt            |
| b)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | Đạt     |                |

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

### Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

### Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

### Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

#### **1. Điểm mạnh**

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

#### **2. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

#### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn

chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### **4. Những nội dung chưa rõ**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### **5. Đánh giá tiêu chí**

Đạt mức 3

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | a)      | Đạt            |
| b)      | Đạt            | b)      | Đạt            | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | Đạt     |                |

**Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 4:**

- Những điểm mạnh nổi bật:
- Những điểm yếu cơ bản:
- Kiến nghị đối với trường:

**Kết luận: Đạt Mức 3**



## V. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

### Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

#### Mức 1

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

#### Mức 2

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

#### Mức 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

### 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

### 2. Điểm yếu



Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

### **4. Những nội dung chưa rõ**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của

nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

## 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 3

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | a)      | Đạt            |
| b)      | Đạt            | b)      | Đạt            | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | Đạt     |                |

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

Mức 1

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

### 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

## **2. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

## **4. Những nội dung chưa rõ**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc

xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

## 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 3

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | a)      | Đạt            |
| b)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | Đạt     |                |

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

### 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn,

các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

## **2. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

## **4. Những nội dung chưa rõ**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

## **5. Đánh giá tiêu chí**

Đạt mức 2

|       |       |       |
|-------|-------|-------|
| Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
|-------|-------|-------|

| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | --      | --             |
| b)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | --      |                |

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

#### Mức 1

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

#### Mức 2

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

### 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

### 2. Điểm yếu

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần



### 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

### 4. Những nội dung chưa rõ

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

### 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 2

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | --      | --             |
| b)      | Đạt            | b)      | Đạt            | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | --      |                |

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt



Nam.

#### Mức 2

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

#### Mức 3

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

### 1. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

### 2. Điểm yếu

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

### 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### 4. Những nội dung chưa rõ

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

#### 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt mức 3

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | a)      | Đạt            |
| b)      | Đạt            | b)      | Đạt            | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | Đạt     |                |

## **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

### **Mức 1**

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

### **Mức 2**

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

### **Mức 3**

## **1. Điểm mạnh**

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào sổ theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động

## **2. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và

dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

### **4. Những nội dung chưa rõ**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có)

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

### **5. Đánh giá tiêu chí**

Đạt mức 2

| Mức 1   |                | Mức 2   |                | Mức 3   |                |
|---------|----------------|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            | a)      | Đạt            | --      | --             |
| b)      | Đạt            | b)      | Đạt            | --      | --             |
| c)      | Đạt            | --      | --             | --      | --             |
| Đạt     |                | Đạt     |                | --      |                |

### **Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 5:**

- **Những điểm mạnh nổi bật:**
- **Những điểm yếu cơ bản:**
- **Kiến nghị đối với trường:**

**Kết luận: Đạt Mức 3**

## **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học đạt Mức 4

Tiêu chí mức 4:

### **1. Điểm mạnh**

Trường có đội cờ đỏ của Liên đội thường xuyên kiểm tra, đánh giá, nhắc nhở kịp thời. CB-VC, học sinh của trường có ý thức thực hiện góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Trong năm qua, nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất trật tự, an ninh.

### **2. Điểm yếu**

Địa bàn nhà trường quản lý rộng, giáp với huyện U Minh Thượng lại xa trung tâm y tế, học sinh đi về nhiều ngã do đó công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống ngộ độc thực phẩm còn gặp không ít khó khăn.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018- 2019 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết hợp với chính quyền địa phương, trạm y tế xã tuyên truyền thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn dân cư và khu vực trường học. Thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, hội nghị PHHS tuyên truyền công tác chống tai nạn thương tích.

### **4. Những nội dung chưa rõ**

Nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống các dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên;

## 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt Mức 4

| Mức 4   |                |
|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            |
| Đạt     |                |

Tiêu chí mức 4:

### 1. Điểm mạnh

Trường có đội cờ đỏ của Liên đội thường xuyên kiểm tra, đánh giá, nhắc nhở kịp thời. CB-VC, học sinh của trường có ý thức thực hiện góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Trong năm qua, nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất trật tự, an ninh.

### 2. Điểm yếu

Địa bàn nhà trường quản lý rộng, giáp với huyện U Minh Thượng lại xa trung tâm y tế, học sinh đi về nhiều ngã do đó công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống ngộ độc thực phẩm còn gặp không ít khó khăn.

### 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2018- 2019 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết hợp với chính quyền địa phương, trạm y tế xã tuyên truyền thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn dân cư và khu vực trường học. Thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, hội nghị PHHS tuyên truyền công tác chống tai nạn thương tích.

### 4. Những nội dung chưa rõ

Nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống các dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên;

## 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt Mức 4

| Mức 4   |                |
|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            |
| Đạt     |                |

Tiêu chí mức 4:

## 1. Điểm mạnh

Trường có đội cờ đỏ của Liên đội thường xuyên kiểm tra, đánh giá, nhắc nhở kịp thời. CB-VC, học sinh của trường có ý thức thực hiện góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Trong năm qua, nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất trật tự, an ninh.

## 2. Điểm yếu

Địa bàn nhà trường quản lý rộng, giáp với huyện U Minh Thượng lại xa trung tâm y tế, học sinh đi về nhiều ngã do đó công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống ngộ độc thực phẩm còn gặp không ít khó khăn.

## 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2018- 2019 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết hợp với chính quyền địa phương, trạm y tế xã tuyên truyền thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn dân cư và khu vực trường học. Thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, hội nghị PHHS tuyên truyền công tác chống tai nạn thương tích.

## 4. Những nội dung chưa rõ

Nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống các dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên;

## 5. Đánh giá tiêu chí

Đạt Mức 4

| Mức 4   |                |
|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            |
| Đạt     |                |

Tiêu chí mức 4:

## 1. Điểm mạnh

Trường có đội cờ đỏ của Liên đội thường xuyên kiểm tra, đánh giá, nhắc nhở kịp thời. CB-VC, học sinh của trường có ý thức thực hiện góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Trong năm qua, nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất trật tự, an ninh.

## 2. Điểm yếu

Địa bàn nhà trường quản lý rộng, giáp với huyện U Minh Thượng lại xa trung



tâm y tế, học sinh đi về nhiều ngã do đó công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống ngộ độc thực phẩm còn gặp không ít khó khăn.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018- 2019 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết hợp với chính quyền địa phương, trạm y tế xã tuyên truyền thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn dân cư và khu vực trường học. Thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, hội nghị PHHS tuyên truyền công tác chống tai nạn thương tích.

### **4. Những nội dung chưa rõ**

Nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống các dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên;

### **5. Đánh giá tiêu chí**

Đạt Mức 4

| Mức 4   |                |
|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            |
| Đạt     |                |

Tiêu chí mức 4:

#### **1. Điểm mạnh**

Trường có đội cờ đỏ của Liên đội thường xuyên kiểm tra, đánh giá, nhắc nhở kịp thời. CB-VC, học sinh của trường có ý thức thực hiện góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Trong năm qua, nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất trật tự, an ninh.

#### **2. Điểm yếu**

Địa bàn nhà trường quản lý rộng, giáp với huyện U Minh Thượng lại xa trung tâm y tế, học sinh đi về nhiều ngã do đó công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống ngộ độc thực phẩm còn gặp không ít khó khăn.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018- 2019 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết hợp với chính quyền địa phương, trạm y tế xã tuyên truyền thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn dân cư và khu vực trường học. Thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, hội

ngộ PHHS tuyên truyền công tác chống tai nạn thương tích.

#### **4. Những nội dung chưa rõ**

Nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống các dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên;

#### **5. Đánh giá tiêu chí**

Đạt Mức 4

| Mức 4   |                |
|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a)      | Đạt            |
| Đạt     |                |

Tiêu chí mức 4:

##### **1. Điểm mạnh**

Trường có đội cờ đỏ của Liên đội thường xuyên kiểm tra, đánh giá, nhắc nhở kịp thời. CB-VC, học sinh của trường có ý thức thực hiện góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Trong năm qua, nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất trật tự, an ninh.

##### **2. Điểm yếu**

Địa bàn nhà trường quản lý rộng, giáp với huyện U Minh Thượng lại xa trung tâm y tế, học sinh đi về nhiều ngã do đó công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống ngộ độc thực phẩm còn gặp không ít khó khăn.

##### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018- 2019 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết hợp với chính quyền địa phương, trạm y tế xã tuyên truyền thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn dân cư và khu vực trường học. Thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, hội nghị PHHS tuyên truyền công tác chống tai nạn thương tích.

#### **4. Những nội dung chưa rõ**

Nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống các dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên;

#### **5. Đánh giá tiêu chí**

| Đạt Mức 4 |                |
|-----------|----------------|
| Mức 4     |                |
| Chỉ báo   | Đạt/ Không đạt |
| a)        | Đạt            |
| Đạt       |                |

### **Đánh giá chung về Tiêu chuẩn mức 4:**

- Những điểm mạnh nổi bật:
- Những điểm yếu cơ bản:
- Kiến nghị đối với trường:

**Kết luận: Đạt mức 4**

## **Phần III: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2, Mức 3 và Mức 4

+Tiêu chí đạt Mức 1: 28 tiêu chí/ 28 tiêu chí; đạt tỉ lệ: 100%.

+Tiêu chí đạt Mức 2: 27 tiêu chí/ 28 tiêu chí; đạt tỉ lệ: 96.43%.

+Tiêu chí đạt Mức 3: 19 tiêu chí/ 20 tiêu chí; đạt tỉ lệ: 95%.

+Tiêu chí đạt Mức 4: 6 tiêu chí/ 6 tiêu chí; đạt tỉ lệ: 100%.

-Mức đánh giá của đoàn đánh giá ngoài: Mức 1;

-Đề nghị Trường THPT Nguyễn Huệ đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ và đạt chuẩn quốc gia Mức độ .

### **2. Kiến nghị**

giao lưu từ cấp huyện trở lên tổ chức. Học sinh của trường luôn tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường làm cho cảnh quan nhà trường luôn xanh-sạch-đẹp. Được giáo dục và rèn luyện các kỹ năng sống các em đã biết tự bảo vệ bản thân, phòng chống tai nạn thương tích. Trong quá trình học tập các em được tạo cơ hội tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Các em đã biết sưu tầm và tự làm một số đồ dùng học tập đơn giản dưới sự hướng dẫn của giáo viên, biết chủ động giúp đỡ lẫn nhau trong học tập. Chính vì vậy trường ngày càng nhận được sự tin tưởng, tín nhiệm của phụ huynh học sinh.

*Tỉnh Phú Yên, ngày tháng năm*

**TRƯỜNG ĐOÀN**

